UBND TỈNH LẠNG SƠN **SỞ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:61 /KH-SDTTG	*Lạng Sơn, ngày 20 tháng 4 năm 2026*

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 67/NQ-CP ngày 25/3/2026 của Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 247/2025/QH15 ngày 10/12/2025 của Quốc hội về tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường

Thực hiện Kế hoạch số 145/KH-UBND ngày 18/4/2026 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 67/NQ-CP ngày 25/3/2026 của Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 247/2025/QH15 ngày 10/12/2025 của Quốc hội về tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường, Sở Dân tộc và Tôn giáo ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tổ chức triển khai đồng bộ các nhiệm vụ về nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật bảo vệ môi trường trong phạm vi quản lý nhà nước của Sở Dân tộc và Tôn giáo, bảo đảm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao.

Thông qua việc triển khai, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, các tổ chức, cá nhân trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và các chức sắc, chức việc, tín đồ tôn giáo trong việc chấp hành quy định về bảo vệ môi trường; từng bước hình thành thói quen, nếp sống thân thiện với môi trường, đưa nội dung bảo vệ môi trường trở thành nhiệm vụ thường xuyên gắn với công tác dân tộc và tôn giáo trên địa bàn tỉnh.

2. Yêu cầu

Bảo đảm tính đồng bộ, thiết thực và hiệu quả, bám sát các nội dung trọng tâm như tuyên truyền, vận động thay đổi nhận thức và hành vi; lồng ghép nội dung bảo vệ môi trường trong các chương trình, chính sách dân tộc và hoạt động tôn giáo; phát huy vai trò của người có uy tín, chức sắc, chức việc trong cộng đồng; tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

Các nhiệm vụ cần được xác định rõ trọng tâm, trọng điểm, bảo đảm khả thi, tránh hình thức, gắn với trách nhiệm cụ thể của từng phòng chuyên môn và địa bàn phụ trách.

Trong quá trình thực hiện, tăng cường phối hợp với các sở, ngành và chính quyền cấp xã nhằm huy động sự tham gia của cả hệ thống chính trị và Nhân dân, bảo đảm triển khai hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế của vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi và khu vực có hoạt động tôn giáo.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường gắn với đặc thù vùng đồng bào dân tộc thiểu số và tôn giáo

Tổ chức quán triệt, phổ biến kịp thời nội dung Nghị quyết của Chính phủ, Kế hoạch của UBND tỉnh và các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường đến toàn thể cán bộ, công chức trong cơ quan. Đồng thời, đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền phù hợp với đặc điểm từng địa bàn, từng nhóm đối tượng; chú trọng vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và khu vực có hoạt động tôn giáo.

Tăng cường lồng ghép tuyên truyền trong các hội nghị, lớp tập huấn, sinh hoạt cộng đồng, hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo; phát huy hiệu quả vai trò của già làng, trưởng bản, người có uy tín, chức sắc, chức việc tôn giáo trong vận động Nhân dân thực hiện nếp sống thân thiện với môi trường; khuyến khích sử dụng tiếng dân tộc trong truyền thông để nâng cao tính tiếp cận và hiệu quả.

2. Lồng ghép nội dung bảo vệ môi trường trong thực hiện chính sách dân tộc và công tác tôn giáo

Chủ động tham mưu, tích hợp các mục tiêu, nhiệm vụ về bảo vệ môi trường trong quá trình triển khai các chương trình, chính sách dân tộc, nhất là Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

Trong công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo, hướng dẫn, vận động các tổ chức tôn giáo thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường; từng bước đưa nội dung bảo vệ môi trường trở thành tiêu chí trong xây dựng cơ sở tôn giáo văn minh, an toàn, gắn với bảo tồn giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp.

3. Phát huy vai trò cộng đồng, xây dựng và nhân rộng các mô hình bảo vệ môi trường phù hợp

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan vận động đồng bào dân tộc thiểu số và các tổ chức tôn giáo tích cực tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường tại cơ sở.

Khuyến khích xây dựng, duy trì và nhân rộng các mô hình tự quản về môi trường tại thôn, bản; mô hình "cơ sở tôn giáo tham gia bảo vệ môi trường", "khu dân cư xanh - sạch - đẹp"; lựa chọn, biểu dương, nhân rộng các điển hình tiên tiến, cách làm hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương.

4. Tăng cường phối hợp liên ngành và trách nhiệm quản lý nhà nước

Chủ động phối hợp với các sở, ban, ngành, chính quyền địa phương trong triển khai các nhiệm vụ bảo vệ môi trường liên quan đến lĩnh vực dân tộc và tôn giáo; bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất từ tỉnh đến cơ sở.

Gắn nội dung bảo vệ môi trường với công tác nắm tình hình địa bàn, kịp thời tham mưu xử lý các vấn đề phát sinh liên quan đến môi trường trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và hoạt động tôn giáo.

5. Ứng dụng công nghệ thông tin, thúc đẩy chuyển đổi số trong công tác tuyên truyền và quản lý

Từng bước ứng dụng công nghệ thông tin, nền tảng số trong công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bảo vệ môi trường; đa dạng hóa kênh cung cấp thông tin phù hợp với điều kiện tiếp cận của người dân vùng dân tộc thiểu số. Nâng cao hiệu quả quản lý, theo dõi, tổng hợp thông tin phục vụ công tác tham mưu, chỉ đạo, điều hành trong lĩnh vực dân tộc và tôn giáo gắn với yêu cầu bảo vệ môi trường.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp hiện hành và trong phạm vi dự toán được giao hằng năm của Sở Dân tộc và Tôn giáo, đồng thời được lồng ghép trong kinh phí thực hiện các chương trình, đề án, nhiệm vụ có liên quan.

Việc quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí được thực hiện đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch, phù hợp với các quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Lãnh đạo Sở

Chịu trách nhiệm chỉ đạo chung việc triển khai Kế hoạch; định kỳ kiểm tra, đôn đốc, kịp thời chỉ đạo xử lý khó khăn, vướng mắc phát sinh; bảo đảm các nhiệm vụ được thực hiện đồng bộ, hiệu quả

2. Phòng Dân tộc và Tôn giáo

Chủ trì triển khai các nội dung về tuyên truyền, vận động; hướng dẫn lồng ghép nhiệm vụ bảo vệ môi trường trong công tác dân tộc và tôn giáo; xây dựng, nhân rộng các mô hình phù hợp tại cơ sở; chủ động phối hợp với các cơ quan, địa phương trong tổ chức thực hiện.

3. Phòng Chính sách

Chủ trì tham mưu lồng ghép nội dung bảo vệ môi trường trong xây dựng, triển khai các chương trình, chính sách dân tộc; theo dõi, đánh giá việc tích hợp nội dung bảo vệ môi trường trong các chương trình, dự án; đề xuất điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp thực tiễn.

4. Văn phòng Sở

Chủ trì công tác thông tin, tuyên truyền trên Trang thông tin điện tử và các nền tảng số; bảo đảm điều kiện phục vụ triển khai Kế hoạch; theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình, tham mưu báo cáo Lãnh đạo Sở và UBND tỉnh theo quy định.

Các phòng chuyên môn và tương đương chủ động phối hợp trong quá trình thực hiện; định kỳ hoặc đột xuất báo cáo kết quả về Văn phòng Sở để tổng hợp, tham mưu báo cáo theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 67/NQ-CP ngày 25/3/2026 của Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 247/2025/QH15 ngày 10/12/2025 của Quốc hội về tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường của Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Lạng Sơn./.

Nơi nhận:
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng thuộc Sở;
- Trang TTĐT (đăng tải);
- Lưu: VT (LTP).

GIÁM ĐỐC

Phạm Đức Huân